

Số: /BC-UBND

Bắc Quỳnh, ngày tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Bắc Sơn về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn huyện Bắc Sơn;

Ủy ban nhân dân xã Bắc Quỳnh báo cáo kết quả rà soát, đánh giá như sau:

#### A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

##### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

###### 1. Việc xây dựng Kế hoạch rà soát

Xác định công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Sau khi nhận được Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Bắc Sơn về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Bắc Sơn. UBND xã Bắc Quỳnh đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn phụ trách tham mưu xây dựng và ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 08/3/2023 về rà soát đánh giá TTHC năm 2023.

###### 2. Việc tổ chức triển khai, thực hiện

Để thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đạt hiệu quả trong năm 2023, sau khi xây dựng và ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 UBND xã đã tổ chức họp triển khai kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các công chuyên môn rà soát quy định, cắt giảm thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính theo kế hoạch huyện giao (*trong đó tổng số TTHC thực hiện rà soát, cắt giảm thời hạn là 18 TTHC; thực hiện rà soát đánh giá theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP là 09 TTHC*). Đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện Văn phòng UBND xã đã tham mưu, tổ chức 02 hội nghị hướng dẫn các công chức chuyên môn UBND xã cách thức rà soát, cắt giảm thời hạn, đánh giá, tính toán chi phí tuân thủ của các TTHC trong danh mục rà soát đánh giá năm 2023 theo từng lĩnh vực.

##### II. SỐ LƯỢNG TTHC RÀ SOÁT

###### 1. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

###### 1.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

###### 1.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 00 mẫu
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 01 điều kiện

*1.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC.  
Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

## **2. Lĩnh vực Phòng chống thiên tai**

*2.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

*2.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 04 mẫu
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 00 điều kiện

*2.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC.  
Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

## **3. Lĩnh vực Nông nghiệp**

*3.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

*3.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 00 mẫu
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 00 điều kiện

*3.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC.  
Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

## **4. Lĩnh vực Thể dục thể thao**

*4.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

#### *4.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 00 mẫu
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 00 điều kiện

#### *4.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC.  
Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

### **5. Lĩnh vực Dân số**

#### *5.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

#### *5.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 01 mẫu
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 01 điều kiện

#### *5.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC.  
Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

### **6. Lĩnh vực Nuôi con nuôi**

#### *6.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

#### *6.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 01 mẫu
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 00 điều kiện

#### *6.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC.  
Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

### **7. Lĩnh vực Hộ tịch**

#### *7.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

*7.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 01 mẫu
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 00 điều kiện

*7.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC.  
Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

**8. Lĩnh vực Bồi thường Nhà nước**

*8.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

*8.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 00 mẫu
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 00 điều kiện

*8.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC.  
Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

**9. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại**

*9.1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND huyện: 01 TTHC.

*9.2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao: 01 TTHC. Trong đó:

Số lượng TTHC cấp xã: 01 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 01 mẫu
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 05 điều kiện

*9.3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát*

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý không tiến hành rà soát: 00 TTHC.  
Trong đó: Số lượng TTHC cấp xã: 00 TTHC.

## B. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

### I. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN

#### 1. TTHC đề xuất giữ nguyên

Bao gồm những trường hợp được kiến nghị giữ nguyên toàn bộ nội dung của TTHC và mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC:

STT	Số hồ sơ TTHC (trên CSDLQG)	Tên TTHC	Lĩnh vực	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ</b>			
1	2.002161.000.00.00.H37	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Phòng chống thiên tai	
2	1.003596.000.00.00.H37	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Nông nghiệp	
3	2.000794.000.00.00.H37	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	
4	1.004873.000.00.00.H37	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	
5	2.002165.000.00.00.H37	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	Bồi thường Nhà nước	
6	2.001925.000.00.00.H37	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại	

#### 2. Đề xuất kiến nghị đơn giản hóa

**1.1. Thủ tục 1: Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**

1.1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

- Thành phần hồ sơ: Thời gian thực hiện xuống còn 10 ngày.

- Lý do: Theo quy định tại khoản 2, điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thời hạn giải quyết TTHC xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế là trong thời hạn 15 ngày làm việc;

Thực tế trong khi phát sinh hồ sơ thì tổng thời gian thực hiện giải quyết hồ sơ không đến 15 ngày. Việc giải quyết TTHC này cần được phê duyệt sớm để người dân được hưởng đầy đủ chế độ chính sách của BHYT theo quy định. Do vậy cần cắt giảm thời gian thực hiện TTHC xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

1.1.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ*)

- Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế khoản 2, điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **2.656.800 đồng/năm**
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **1.792.800 đồng/năm.**
- Chi phí tiết kiệm: **864.000 đồng/năm.**
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **33%.**

2.2. Thủ tục 2: **Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số**

2.2.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC*)

- Về thành phần hồ sơ: Cắt giảm thời gian thực hiện từ 10 ngày làm việc (80 giờ) xuống còn 07 ngày làm việc (56 giờ).

Lý do: Đối tượng tham gia thực hiện TTHC xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số là phụ nữ thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn nên cần đẩy nhanh tiến độ giải quyết TTHC. Do vậy cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC là hợp lý, để các đối tượng sớm được thụ hưởng chính sách, ổn định đời sống.

2.2.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ*)

Sửa đổi quy định tại Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về thời gian giải quyết TTHC xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số

2.2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **1.878.400 đồng/năm**
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **1.360.000 đồng/năm.**
- Chi phí tiết kiệm: **518.400 đồng/năm.**

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **28%**.

### 3.2. Thủ tục 2: **Đăng ký lại nuôi con nuôi trong nước**

3.2.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC*)

- Về thành phần hồ sơ: Cắt giảm thời gian thực hiện từ 03 ngày làm việc (24 giờ) xuống còn 02 ngày làm việc (16 giờ).

Lý do: Theo quy định tại khoản 4, điều 29, Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi thì thời hạn giải quyết TTHC đăng ký lại nuôi con nuôi trong nước là 5 ngày làm việc; quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn là 03 ngày làm việc.

Khi phát sinh hồ sơ tổng thời gian thực hiện thường không đến 03 ngày làm việc. Do vậy cắt giảm thời gian thực hiện xuống 02 ngày làm việc (16 giờ) là hợp lý. Đồng thời gian tạo điều kiện cho công dân được giải quyết TTHC nhanh gọn hơn, tiết kiệm được các chi phí tuân thủ.

3.2.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ*)

Sửa đổi thời gian thực hiện TTHC đăng ký lại nuôi con nuôi trong nước tại khoản 4, điều 29, Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

### 3.2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **648.000 đồng/năm**
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **475.200 đồng/năm.**
- Chi phí tiết kiệm: **172.800 đồng/năm.**
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **27 %.**

## **3. Đề xuất kiến nghị không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu**

3.1.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC*)

Không có

3.1.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ*)

Không có

## **C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ**

### **1. Ưu điểm**

Xác định rà soát, đơn giản hóa TTHC là một trong những nhiệm vụ xuyên suốt quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ chuyên môn tập trung rà soát, cắt giảm thời hạn và đánh giá, đơn giản hóa TTHC theo kế hoạch đã đề ra.

Kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 đạt so với kế hoạch đã đề ra (*đề xuất giữ nguyên 06 TTHC, đơn giản hóa 03 TTHC*).

## **2. Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm, vẫn có những tồn tại hạn chế nhất định, như: một số ít bộ phận chuyên môn năng lực còn hạn chế, chưa dành thời gian tập trung để nghiên cứu, rà soát đánh giá và đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

## **3. Đề xuất, kiến nghị**

Đề xuất cấp có thẩm quyền hàng năm tổ chức các đợt tập huấn nghiệp vụ về công tác rà soát, đánh giá TTHC cho các đội ngũ công chức cấp xã phụ trách TTHC theo các lĩnh vực chuyên môn.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Ủy ban nhân dân xã Bắc Quỳnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Văn phòng HĐND&UBND huyện (b/c);
- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Chuyên môn UBND xã;
- Lưu: VP.

**Dương Đình Đường**